**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 62: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 24 | *Ngày soạn: ……………………………………….* |
| Số tiết: 3  | *Ngày dạy: …………………………………………* |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết tên gọi nghìn, quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị.
* Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.
* So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300,… 1000.

**2. Học sinh:**

- SGK, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  | **1. Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp**\* Cách tiến hành:**- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000.- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.→ Giới thiệu bài học mới: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 1) | **-** HS quan sát, lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS nhận xét. |
| **20’** | **2. Bài mới:****Hoạt động 1: Khám phá**\* **Mục tiêu:** **\* Phương pháp:****\* Hình thức:** cá nhân,nhóm**\* Cách tiến hành:****a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm****-** GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.37:+ Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Lan đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài* Đếm theo đơn vị

 Mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). * Đếm theo chục

Sau đó, Lan gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.* Đếm theo trăm

+ Việt xếp Tấm sô-cô-la hình vuông đó thành 10 tấm sô-cô-la **b) Giới thiệu về một nghìn**- HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.- Đếm theo đơn vị: đếm 10 khối lập phương- Gắn vào tạo thành thanh chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục.GV viết bảng lớp: 10 đơn vị = 1 chục- Đếm theo chục: đếm 10 thanh chục- gắn vào tạo thành thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trămGV viết bảng lớp: 10 chục = 1 trăm- Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm - gắn vào tạo thành khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn.GV viết bảng lớp: 10 trăm = 1 nghìn.+ Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.+ 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”. - GV yêu cầu HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn. | - 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Lan gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.- HS quan sát và viết theo yêu cầu.- 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.- HS quan sát và viết theo yêu cầu.- 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.- HS quan sát. HS viết số theo yêu cầu+ HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.- Thảo luận nhóm 4- Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lại- HS nhắc lại- Thảo luận nhóm 4. Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lại- HS nhắc lạiThảo luận nhóm 4. Đại diện các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV và nhắc lại.- HS nhắc lại- HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn. |
| **10’** | **Hoạt động 2: Thực hành đọc, viết số qua các thẻ trăm****\* Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa học đọc viết số vào chỗ chấm thích hợp**\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành **\* Hình thức**: Cá nhân.**\* Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.39.- Yêu cầu HS đếm rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm- HS nhận xét, GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu đề bài.- HS phân tích đề bài.- 5,6 HS trả lời yêu cầu đề bài. |
| **5’** | **3. Củng cố:****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* trò chơi.**\* Cách tiến hành:**- Hôm nay em học bài gì? - Cho HS nhận xét thẻ đúng - sai với đáp án trên bảng của GV- Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.- HS đưa thẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 62: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 24 | *Ngày soạn: …………………………………………* |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: …………………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết tên gọi nghìn, quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị.
* Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.
* So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300,… 1000.

1. **Học sinh:**

- SGK, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:****\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi**\* Hình thức:** cả lớp **\* Cách tiến hành:**- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000- GV nhận xét, tuyên dương.→ Giới thiệu bài học mới: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 2) | - HS quan sát- HS tham gia trò chơi. |
| **5’** | **2. Bài mới:****Hoạt động 1: Thực hành viết số trên trục tia số****\*** **Mục tiêu:** HS viết được các số còn thiếu trên trục tia số**\* Phương pháp:** Cá nhân**\* Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.39.- HS viết số ngay dưới trục tia số- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài làm- HS làm bài- 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV.- HS nhận xét |
| **10’** | **Hoạt động 2: Thực hành đếm số qua các khay trứng** **\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.**\* Phương pháp:** Thảo luận nhóm đôi**\* Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.39.- GV hỏi: 10 quả trứng là bao nhiêu? 1 khay chứa bao nhiêu quả trứng?- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.a) Có bao nhiêu khay trứng; có tất cả bao nhiêu quả trứng? ở chồng thứ nhất b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? ở chồng thứ hai.- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét. | HS đọc yêu cầu đề bài- 2 HS đọc yêu cầu bài.- 1 chục - 20 quả trứng = 2 chục quả- Đại diện nhóm trả lời:- Đếm chồng trứng thứ nhất: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục, 1 trăm.- Đếm chồng trứng thứ hai: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục- Kết luận có 1 trăm và 8 chục trứng.- HS nhận xét. |
| **15’** | **Hoạt động 3: Thực hành Bảng trăm, chục, đơn vị từ các số tròn chục 110 đến 200 thông qua các khối lập phương** **\*** **Mục tiêu:** **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** nhóm 6**\* Cách tiến hành:** **Bài 4**- GV giới thiệu bảng các số tròn chục từ 110 đến 200.- GV hướng đẫn HS thực hiện mẫu.Hàng đầu: 110* Quan sát hình ảnh các khối lập phương.

Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ sổ 1 ở cột trăm.Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.Có 0 đơn vị (không có khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 0 ở cột đơn vị.* Viết số.

Có 1 trăm, 1 chục và 0 đơn vị (GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột trăm - chục - đơn vị), Ta viết số 110 (GV và HS cùng viết).* Đọc số: một trăm mười.

Hàng thứ hai: 120Hàng thứ ba: 130Cho HS thảo luận nhóm 6 và hoàn thành đến hàng thứ 7- Đại diện các nhóm trình bày bài mình làm. Mỗi nhóm trình bày 2 hàng và nối tiếp nhau- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét. | - HS quan sát, nhắc lại- HS nhắc lại, đọc viết số- HS thực hiện theo trình tự trên.- HS trả lời.- HS nhận xét. |
| **5’** | **3. Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* trò chơi.**\* Cách tiến hành:**- Hôm nay em học bài gì? - Cho HS nhận xét thẻ đúng - sai với đáp án trên bảng của GV.- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 62: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN (TIẾT 3)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 24 | *Ngày soạn: …………………………………………* |
| Số tiết: 3  | *Ngày dạy: ………………………………………….* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết tên gọi nghìn, quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị.
* Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.
* So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300,… 1000.

1. **Học sinh:**

- SGK, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:****\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** cả lớp **\* Cách tiến hành:**- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn- GV chia lớp thành hai đội A – B- Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000- GV nhận xét, tuyên dương.→ Giới thiệu bài học mới: Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 3). | - HS quan sát- HS tham gia trò chơi. |
| **25’** | **2. Bài mới:****Hoạt động 1: Tìm hiểu, nhận biết: xác định số của mỗi cái cây (dựa vào tia số), mỗi con chim mang một bảng đọc số - đó cũng chính là số của cái cây mà con chim đó sẽ bay đến.** **\*** **Mục tiêu:** **\* Phương pháp:** Trò chơi**\* Hình thức:** Cá nhân**\* Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.41.- HS nối các con chim vào trục tia số thích hợp- Gọi HS nhận xét- GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài làm- HS làm bài- 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV- HS nhận xét |
|  | **Hoạt động 2: Vận dụng (15 phút)****\*** **Mục tiêu:** **\* Phương pháp:** Thảo luận**\* Hình thức:** Nhóm 4**\* Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.\_Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?**\_** HS thực hiện nhóm 4: Thảo luận và làm bài.GV gợi ý: HS có thể thực hiện như sau.* Đếm số trứng ở mỗi khung.
1. 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm. Có 300 quả trúng.
2. 1 trăm 5 chục. Có 150 quả trứng.
3. 1 trăm 3 chục. Có 130 qiiả trúng.
4. 1 trăm, 2 trăm. Có 200 quả trứng.

**\_ HS nhận xét, GV nhận xét** | \_ HS đọc yêu cầu đề bài\_ HS trả lời: có bốn xe chở trứng gà, số lượng trứng mỗi xe được ghi trên bảng gắn ở mỗi xe * Viết số trứng vào bảng nhóm
* HS trình bày, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.

Vi dụ:1. 3 trăm trứng: 300, xe màu xanh lá (xe thứ ba, áp bên phải).
2. 1 trăm 5 chục tráng: 150, xe màu đỏ (xe cuối cùng, bên phải).
3. 1 trăm 3 chục trứng: 130, xe màu xanh lá (xe thứ hai, áp bìa trái).
4. 2 trăm trúng: 200, xe màu đỏ (xe đầu tiên, bên trái).
 |
|  | **Hoạt động 4:** Thử thách 10 phútHS thảo luận (nhóm sáu) để tìm hiểu, nhận biết và thực hiện các yêu cầu trong SGK1. Mỗi hàng gạch đều có 10 viên, đếm theo chục: 10, 20, 30,..190, 200.
2. GV có thể cho HS đếm: có 20 hàng gạch.
3. GV có thể hỏi, gợi ý cho HS đếm.

+ Mỗi hàng gạch có mấy viên gạch màu đỏ? + Có tất cả bao nhiêu viên gạch đỏ?Tương tự, GV cho HS đếm số viên gạch của từng màu trình bày trước lớp\_ GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” (hoặc truyền điện) để các em lần lượt nêu kết quả đếm được (của mỗi màu gạch). | HS thảo luận nhóm, trả lời theo gợi ý của GV |
| **5’** | **3. Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* trò chơi.- Hôm nay em học bài gì? - Cho HS nhận xét thẻ đúng - sai với đáp án trên bảng của GV- Nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 62: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110 (TIẾT 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 24 | *Ngày soạn: ……………………………………….* |
| Số tiết: 2  | *Ngày dạy: …………………………………………* |

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110.

- Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.

- Làm quen khoảng thời gian.

- Nhận biết vị trí các số trên tia số.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

**2. Học sinh:**

- SGK, 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  | **1. Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**:Đàm thoại, thực hành, thảo luận **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**\* Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS đếm số từ 1 đến 100. - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. → Giới thiệu bài học mới: Các số từ 101 đến 110 (T1)  | **-** Đôi bạn đếm nối tiếp  |
| **10’** | **2. Bài mới:****Hoạt động 1:** **Các số từ 101 đến 110** **\* Mục tiêu:** HS đếm được các số từ 101 đến 110.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**\* Cách tiến hành:**- GV yêu cầu HS lấy thẻ 1 trăm và 10 khối lập phương xếp lên bàn giống như SGK. - HS đếm từ 100 đến 110.- GV mời 1 vài đôi bạn đếm trước lớp. |  - Đôi bạn đếm cho nhau nghe - Đại diện 2 dãy  |
| **15’** | **Hoạt động 2: Thực hành lập số, phân tích cấu tạo số, đọc và viết các số từ 101 đến 110.** **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, phân tích cấu tạo số và đọc, viết các số từ 101 đến 110. **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành **\* Hình thức**: Cá nhân, nhóm. **\* Cách tiến hành:**+ Bài 1: Làm theo mẫu: \* Hàng đầu (mẫu)- GV lấy 1 thẻ trăm và 1 khối lập phương- GV hỏi: Có 1 trăm, 0 chục và 1 đơn vị ta có số nào? - GV viết chữ số vào các cột trên bảng lớp. - GV mời HS đọc số: một trăm linh một.\* Hàng thứ hai: - GV hướng dẫn HS dựa vào cấu tạo số (theo các cột), lấy 1 thẻ trăm và 5 khối lập phương, viết số, đọc số.- GV điều chỉnh cách đọc, yêu cầu HS nói giá trị mỗi chữ số của số (1 là 1 trăm,...).\* Hàng thứ ba: - Hướng dẫn HS thực hiện từ phải sang trái: đọc số, viết số, cấu tạo thập phân, thể hiện số bằng 1 thẻ trăm và 9 khối lập phương.- GV sửa bài, khuyến khích nhiều HS trả lời. + Bài 2: Đọc, viết các số từ 101 đến 110 - HS đọc yêu cầu bài tập - HS tự tìm hiểu và làm bài.- Chia sẻ kết quả bài làm với bạn. - Sau khi sửa bài, GV yêu cầu HS : . Nói giá trị chữ số của một số cụ thể trong bảng.. Viết số theo cấu tạo thập phân của số, chẳng hạn: viết số gồm 1 trăm và 7 đơn vị. | - HS cùng thực hiện với GV - HS viết số vào bảng con và trả lời: 101- 2 – 3 HS đọc số - HS thực hành theo nhóm đôi - HS nối tiếp nhau trả lời - HS thực hành theo nhóm đôi - HS theo dõi - 1 HS đọc yêu cầu - Cá nhân HS làm bài - Đôi bạn chia sẻ kết quả bài làm với nhau.  |
| **5’** | **3. Củng cố:****\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* Trò chơi.**\* Cách tiến hành:**- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học. | - HS thi đua 2 dãy với yêu cầu: a) Viết số gồm: 1 trăm và 3 đơn vị ; 1 trăm và 5 đơn vị ; 1 trăm và 7 đơn vị b) Số 102 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 104 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 106 gồm ….. trăm và …. đơn vị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**BÀI 63: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110 (TIẾT 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 24 | *Ngày soạn: …………………………………………* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: …………………………………………..* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

2.1. Năng lực đặc thù:

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110.

- Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.

- Làm quen khoảng thời gian.

- Nhận biết vị trí các số trên tia số.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- SGK; 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

**2. Học sinh:**

- SGK, 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’** | **1. Khởi động:****\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp**: Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp **\* Cách tiến hành:**- Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số: a) 108, 105, 110 b) 106, 103, 102c) 101, 109, 104- GV nhận xét. → Giới thiệu bài học mới: Các số từ 101 đến 110 (T2) | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  |
| **26’** | **2. Bài mới:****Hoạt động: Luyện tập** **\*** **Mục tiêu:** HS nắm đượcthứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.**\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận**\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm. **\* Cách tiến hành:**+ Bài 1: Mỗi con vật che số nào ? - GV cho HS đọc yêu cầu.- Cho HS thảo luận (nhóm 4) nhận biết:a) Các dãy số đếm thêm 1.b) Các dãy số đếm bớt 1.- HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.- Tiến hành sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. (Có thể cho HS đọc xuôi - ngược các dãy số vừa hoàn thành.)+ Bài 2: Tìm thức ăn của mỗi chú chim.- GV cho HS đọc yêu cầu. - HS quan sát tranh bài tập 2, tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số, từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.- Sau khi sửa bài, GV giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:. Chim sâu: sâu, bọ, .... Cò: cua, cá, ếch, nhái,.... Chim sáo: cào cào, châu chấu, .... Chào mào: trái cây,.... Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng,...+ Bài 3: Tính để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ - GV cho HS đọc yêu cầu. - HS quan sát tranh bài tập 3 tìm hiểu, nhận biết: Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số cà rốt của con thỏ. - HS làm bài vào VBT, chia sẻ với bạn. - HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.- Tiến hành sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn 100 + 10; 100+1 tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101).+ Bài 4: Điền Đ hoặc S vào ⬜ :- GV cho HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:. Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho hay không? Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị 100 + 90 tức là có 1 trăm và 9 chục là: Sai- HS ghi kết quả bài làm vào bảng con. Chia sẻ kết quả với bạn. - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách thực hiện khi điền Đ hoặc S. + Bài 5: Viết cách đọc giờ ở mỗi đồng hồ - GV cho HS đọc yêu cầu - HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.- HS có thể đếm 5, 10,15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút,...- Khi sửa bài, GV cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời. | - 1 HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm 4 - Cá nhân HS làm bài, chia sẻ trong nhóm - Các nhóm nối tiếp đọc các dãy số  - 1 HS đọc yêu cầu - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập - HS theo dõi, lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập - Cá nhân làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả bài làm với bạn- 1 HS đọc yêu cầu - Thảo luận đôi bạn - Cá nhân làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả với bạn - 1 HS đọc yêu cầu bài tập - Trao đổi theo nhóm đôi bạn - HS trình bày kết quả thảo luận  |
| **5’** | **3. Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110. **\* Phương pháp:** Trò chơi Đố bạn \* **Hình thức** Cá nhân**\* Cách tiến hành:**- Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu: + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số - GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học. | - Cả lớp thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |